

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-6-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ
2. Ông Nguyễn Thành Vui

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trương Kim Th**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, Ấp 8, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nôn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Trương Kim Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, hai bên có tìm hiểu nhau khoảng hơn 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Tổ 1, ấp Tà Tê 2, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương.

- Về con: Bà và ông Dương có 01 người con chung tên Trần Hy A, sinh ngày 16/9/2015, hiện con đang sống chung với bà tại Tổ 2, Ấp 8, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, bà và ông Dương không có nuôi con nuôi. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Trần Văn D trình bày: Thống nhất với lời trình bày trên của bà Trương Kim Th về quan hệ hôn nhân và về con. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của ông nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Trương yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn tình cảm và còn yêu thương vợ rất nhiều, ông mong muốn được tiếp tục sống chung với vợ để cả hai cùng nhau chăm sóc con.

- Về con: Nếu vợ ông kiên quyết ly hôn và Tòa án xét thấy có căn cứ phải ly hôn thì ông đồng ý để bà Trương nuôi con chung tên Trần Hy A, sinh ngày 16/9/2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa

- *Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trương Kim Th:

+ Cho bà Trương Kim Th được ly hôn với ông Trần Văn D.

+ Về con: Giao con tên Trần Hy A, sinh ngày 16/9/2015 cho bà Trương Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Trương Kim Th nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Trần Văn D. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Kim Th, sinh năm 1986 cùng ông Trần Văn D, sinh năm 1982 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Thương và ông Dương là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Thương và ông Dương cùng xác định là có mâu thuẫn nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Thương và ông Dương đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thương.

[2] Về con: Bà Thương yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Hy A, sinh ngày 16/9/2015. Quá trình giải quyết vụ án, ông Dương xác định nếu phải ly hôn thì đồng ý để bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng con, vì vậy cần giao cháu An cho bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thương và ông Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa

án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Thương phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trương Kim Th

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Kim Th được ly hôn với ông Trần Văn D

- Về con: Giao con chung tên Trần Hy A, sinh ngày 16/9/2015 cho bà Trương Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Kim Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Thương đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0009787 ngày 14/4/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh